



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 22 (25/5/20 – 29/5/20)



ĐIỂM TIN

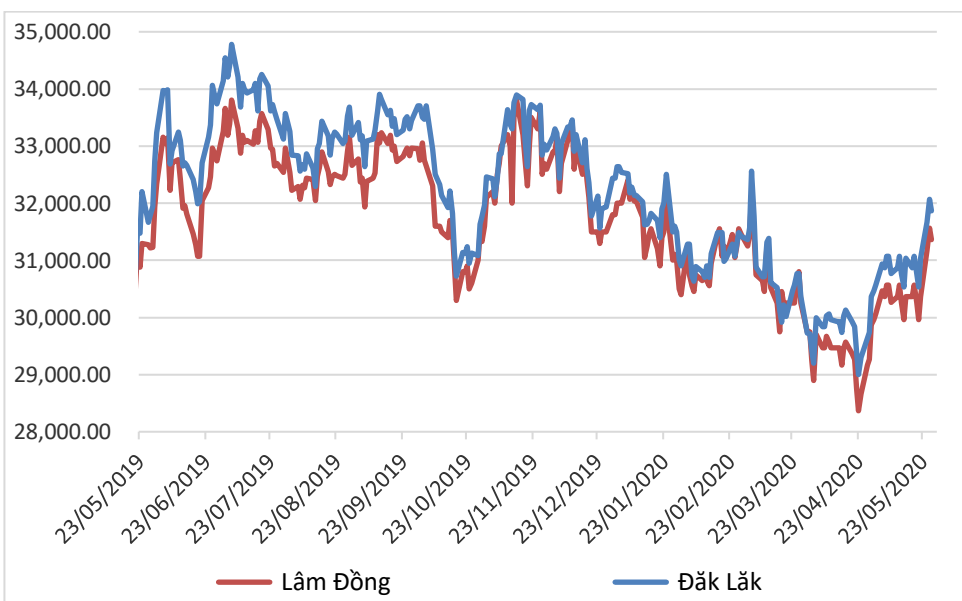
Giá cà phê Robusta bình quân tuần này tăng 3,29 % lên 1.193 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica bình quân tuần này giảm 4,37 % xuống 2.221 USD/tấn.

Niên vụ 2020/21, sản lượng cà phê của Colombia dự báo sẽ đạt 14,1 triệu bao.

Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2020/2021 dự báo đạt tổng số 10,3 triệu bao, thấp hơn 3,74% so với niên vụ trước

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Giá cà phê Robusta trung bình kỳ hạn tháng 7 tại sàn London tăng nhẹ so với tuần trước. Giá cà phê bình quân đạt 1.193 USD/tấn, tăng 3,29 % so với tuần trước và thấp hơn 14,32% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.219 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.169 USD/tấn. [1].



Ngược lại, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 7 tại thị trường New York giảm so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 2.221 USD/tấn, giảm 4,37 % so với mức giá tuần trước và tăng 4,18 % so với cùng kỳ. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.317 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.123 USD/tấn. [1]

Giá cà phê kỳ hạn tiếp tục diễn biến trái chiều khi sức mua trên sàn London đã có dấu hiệu cải thiện. Đồng Reais tuy có sự hồi phục nhẹ nhưng USD suy yếu trở lại đã làm giá cả hàng hóa tiếp tục gặp bất lợi do dòng vốn đầu cơ chảy vào chứng khoán và các tài sản an toàn, giá vàng tăng vọt... Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng vụ mùa cà phê sắp tới toàn cầu gia tăng sẽ đáng kể, sức tiêu thụ vẫn còn chững lại vì tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 kéo dài. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng giá cà phê sẽ được cải thiện khi thu hoạch vụ mùa hiện tại ở Brasil có kết quả cụ thể, sớm nhất là nửa sau tháng Bảy. Lo ngại về dịch bệnh đã dấy đi khi nhiều nền kinh tế đang có kế hoạch mở cửa trở lại.

Tính đến thứ Hai ngày 25/5, tồn kho cà phê Robusta được sàn London chứng nhận và theo dõi cấp phát đã giảm thêm 1.980 tấn, tức giảm 1,52 % so với tuần thương mại trước đó, xuống đăng ký ở 128.230 tấn (tương đương 2.137.167 bao, bao 60 kg).

Rabobank dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu sẽ dư 7,6 triệu bao cho vụ mùa 2020/21. Nếu dự báo này không thay đổi, đây sẽ là năm thứ ba liên tiếp dư cung. Rabobank ước tính sản lượng toàn cầu trong giai đoạn này sẽ là 174,6 triệu bao trong khi nhu cầu sẽ là 167,00 triệu bao. Thất nghiệp tăng cao có thể làm giảm nhu cầu cà phê toàn cầu xuống 0,8% vào năm 2020, xuống còn 164,1 triệu bao. Tuy nhiên, Rabobank cũng cho rằng còn quá sớm để đưa ra ước tính nhu cầu với bất kỳ mức độ tin cậy nào.

Bờ biển Ngà, nhà sản xuất cà phê Robusta hàng đầu miền tây châu Phi, đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 4/2020 đạt 73.333 bao, thấp hơn 54,97% so với cùng kỳ năm 2019, nâng xuất khẩu tích lũy trong bốn tháng đầu năm 2020 là 75.800 bao, thấp hơn 19,35% so với cùng kỳ năm 2019.



Báo cáo tháng 5/2020, USDA đã điều chỉnh giảm sản lượng ước tính cà phê niên vụ 2019/20 của Colombia từ 14,3 xuống còn 13,8 triệu bao. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của khí hậu và các biện pháp ngăn chặn sự lây lan Covid-19. Niên vụ 2020/21, sản lượng cà phê của Colombia được dự báo sẽ đạt 14,1 triệu bao nếu điều kiện thời tiết thuận lợi cho phát triển cây trồng và những thách thức từ đại dịch covid-19 được khắc phục.

USDA cũng dự báo sản xuất Indonesia niên vụ 2020/2021 (từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021) đạt tổng số 10,3 triệu bao, thấp hơn 3,74% so với niên vụ trước (10,7 triệu bao), trong đó có 9 triệu bao cà phê Robusta và 1, 3 triệu bao cà phê Arabica. Trong vụ mùa mới này, dự báo Indonesia sẽ xuất khẩu giảm 3,22% tương đương 196.000 bao so với niên vụ trước, đạt tổng cộng 5,9 triệu bao cà phê xanh. Số lượng xuất khẩu giảm hơn một chút so với 6, 09 triệu bao cà phê xanh được Indonesia xuất khẩu trong niên vụ 2019/2020, nhưng vẫn nhiều hơn so với niên vụ 2018/2019.

Trong khi đó, tiêu thụ cà phê nội địa của Indonesia đã tăng theo cấp số nhân trong những năm gần đây. Nguyên nhân là do sự phát triển của các ngành công nghiệp rang xay và giá trị gia tăng đã giúp tiêu thụ sản lượng cà phê địa phương cũng như các loại cà phê nhập khẩu khác. Tiêu thụ cà phê nội địa cũng được củng cố bởi văn hóa cửa hàng cà phê đô thị đang phát triển. Báo cáo mới nhất của USDA tiếp tục dự báo khả năng giảm tiêu thụ cà phê hàng năm do ảnh hưởng của phong tỏa xã hội liên quan đến coronavirus. Tỷ lệ thất nghiệp tăng và thay đổi sức mua của người tiêu dùng có thể khiến sụt giảm tiêu thụ sản phẩm cà phê trong nước. Tiêu thụ nội địa ở Indonesia bao gồm các sản phẩm hòa tan cũng như các sản phẩm cà phê rang xay trong nước và nhập khẩu được dự báo sẽ nằm trong khoảng 4,3 triệu bao trong niên vụ 2020/2021 thấp hơn 12,24% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo dự báo của GlobalData ngành đồ uống nóng của Indonesia, bao gồm cà phê, trà và đồ uống nóng khác, được dự báo sẽ tăng từ 30,1 nghìn tỷ Rp (2,1 tỷ USD) vào năm 2018 lên mức 43,7 nghìn tỷ Rp (2,9 tỷ USD) vào năm 2023 tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 7,7%.



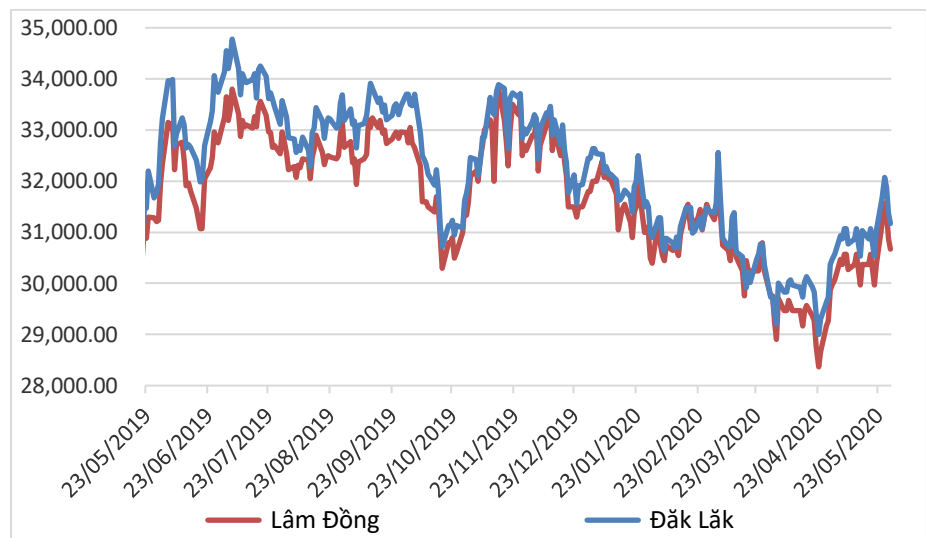
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua tăng từ 338 đến 476 đồng/ kg.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn tăng 1,16% lên mức 1.290,75 USD/tấn.

Ước tính 5 tháng đầu năm nay cao hơn 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trung bình trong nước tuần này tăng nhẹ. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 31.263 đồng/kg, tăng 2,15 % so với mức giá tuần trước và thấp hơn 2% so với cùng kỳ năm 2019. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 2,71 % so với tuần trước, lên mức 31.127 đồng/kg và thấp hơn 5,26 % so với cùng kỳ năm ngoái. [4].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.290,75 USD/tấn, tăng 1,16% so với tuần trước và giảm 4,4% so với cùng kỳ năm 2019. [5]

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê xuất khẩu cà phê tháng 5/2020 sẽ đạt khoảng 2.166.667 bao, lũy kế xuất khẩu cà phê trong năm tháng đầu năm nay cao hơn 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái với tổng số 13,550,000 bao. Giá trị xuất khẩu cà phê trong năm tháng đầu năm 2020 ước tính cao hơn 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt khoảng 1,37 tỷ USD.

Vụ mùa 2020/2021, khu vực Tây Nguyên mưa muộn hơn so với trung bình nhiều năm, tình trạng khô hạn vẫn còn diễn ra cho đến tháng 5. Đây là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại trên diện rộng như: bệnh sâu keo mùa thu trên cây bắp, khảm lá mì, trắng lá mía, nhất là bệnh rụng quả, rệp sáp trên cây cà phê. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai, toàn tỉnh hiện đã có hơn 3.215 ha



cà phê bị rệp sáp gây hại với tỷ lệ 2,5-50%, phân bố rải rác tại các vùng cà phê của tỉnh và có khả năng lây lan trên diện rộng nếu không ngăn chặn kịp thời. Để hạn chế thấp nhất thiệt hại, UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương theo dõi, nắm bắt chặt chẽ diễn biến các loại sâu bệnh; đồng thời hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ, không để lây lan.

Những năm qua, biến đổi khí hậu đang tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến sinh kế của nhiều người trồng cà phê ở Tây Nguyên. Việc đa dạng hoá cây trồng trong vườn cà phê được xem là một trong những giải pháp mang lại nhiều hiệu quả cả về kinh tế và môi trường, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo thống kê của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, đến nay đã có khoảng 1/5 diện tích trong tổng số hơn 200.000 ha cà phê toàn tỉnh được trồng xen nhiều loại cây khác và tập trung tại các vùng chuyên canh cà phê của huyện Cư Mgar, Krông Pắc, Thị xã Buôn Hồ và Thành phố Buôn Ma Thuột. Trồng xen cây ăn trái trong vườn cà phê là giải pháp được nhiều nông dân ở Đắk Lắk lựa chọn thời gian qua. Những loại cây trồng xen chủ yếu là sầu riêng, bơ, hồ tiêu, mắc ca và muồng đen (một loại cây gỗ thuộc nhóm 1, trồng làm trụ tiêu, sau này có thể khai thác gỗ). Không chỉ cải thiện thu nhập, những loại cây trồng xen có tầng tán cao, giúp che bóng, chắn gió cho vườn cà phê. Đây là giải pháp kỹ thuật vừa mang lại hiệu quả kinh tế vừa mang lại hiệu quả môi trường [7].

Triển lãm Vietnam Int'l Café Show 2020 nằm trong chuỗi triển lãm thương mại về cà phê được tổ chức tại Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam bởi công ty Exporum (Hàn Quốc) dự kiến được tổ chức tại Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn – SECC, thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 03-05/9/2020. Công ty Exporum Vietnam cũng là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được chứng nhận bởi World Coffee Events (WCE), tổ chức giải pha chế cà phê cấp Quốc gia Vietnam National Barista & Latte Art Championship. Năm 2019, Vietnam Int'l Café Show đã diễn ra thành công khi thu hút 234 đơn vị tham gia đến từ 16 quốc gia và 28,965 lượt khách tham quan. Triển lãm năm 2020 dự kiến quy tụ 300 đơn vị tham gia thuộc nhiều lĩnh vực trong ngành



công nghiệp thực phẩm và đồ uống trong nước và quốc tế. Đặc biệt, chương trình hội nghị hàng năm do Hiệp hội Khách sạn Việt Nam chủ trì diễn ra trong khuôn khổ triển lãm, dự kiến thu hút các chuyên gia hàng đầu, nhà phân phối và bán lẻ và là diễn đàn rộng lớn tạo dựng nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh. [8].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.cecafe.com.br/>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://scasa.co.za>
- [5]. <https://giacaphe.com>
- [7]. <https://vowworld.vn>
- [8]. <http://bmtca.vn/>



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	31,167	31,567	31,367	30,867	30,667	31,127	400
Lâm Hà	31,200	31,600	31,400	30,900	30,700	31,160	400
Bảo Lộc	31,200	31,600	31,400	30,900	30,700	31,160	400
Di Linh	31,100	31,500	31,300	30,800	30,600	31,060	400
ĐẮK LẮK	31,667	32,067	31,867	31,367	31,167	31,627	360
Cư M'gar	31,800	32,200	32,000	31,500	31,300	31,760	360
Ea H'leo	31,600	32,000	31,800	31,300	31,100	31,560	360
Buôn Hồ	31,600	32,000	31,800	31,300	31,100	31,560	360
GIA LAI	31,467	31,867	31,667	31,167	30,967	31,427	400
Pleiku	31,500	31,900	31,700	31,200	31,000	31,460	400
Chư Prông	31,400	31,800	31,600	31,100	30,900	31,360	400
Ia Grai	31,500	31,900	31,700	31,200	31,000	31,460	400
ĐẮK NÔNG	31,467	31,867	31,633	31,167	31,033	31,433	423
Gia Nghĩa	31,500	31,900	31,700	31,200	31,000	31,460	400
Đắk R'lấp	31,400	31,800	31,600	31,100	30,900	31,360	400
KON TUM	31,500	31,900	31,600	31,200	31,200	31,480	480
Đắk Hà	31,500	31,900	31,600	31,200	31,200	31,480	480

Nguồn: Tin Tây Nguyên

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

